

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND về ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải

(Ban Kinh tế và Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 7)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ quy định của Luật và thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế và Ngân sách đã tổ chức họp thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND về “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải” do UBND Thành phố trình HĐND tại kỳ họp thứ 7. Ban Kinh tế và Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về vấn đề chung

1. UBND trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về “Ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải” là đúng thẩm quyền theo qui định tại Khoản 3 Điều 18 Luật Thủ đô.

2. Hồ sơ trình HĐND gồm: Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 11/6/2013 của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, báo cáo thẩm định số 1334/STP-VBPQ ngày 10/6/2013 của Sở Tư pháp.

Thực hiện Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô, trong quá trình xây dựng chính sách, UBND đã cơ bản tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ: Tư pháp, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và tổ công tác liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì.

II. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

1. Tờ trình đã nêu khá đầy đủ nội dung: có đánh giá thực trạng, kết quả đạt được, nêu một số tồn tại, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm, làm cơ sở đề xuất nội dung trình HĐND, có giải trình nội dung chưa tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp. Ban Kinh tế và Ngân sách đánh giá cao sự chuẩn bị công phu, nghiêm túc của UBND và cơ bản thống nhất nội dung như UBND Thành phố trình.

2. Về dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và thống nhất tại báo cáo số 1334/STP-VBPQ ngày 10/6/2013. Ban KTNS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, đồng thời có thêm một số đề nghị cụ thể sau:

2.1. Đối với nội dung ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng (viết tắt VTHKCC) khối lượng lớn

a. Tại tiết a khoản 2 Điều 2, UBND trình niên hạn sử dụng xe buýt, xe buýt nhanh (BRT) không quá 7 năm trong khi qui định hiện nay của Chính phủ và của Bộ Giao thông vận tải là không quá 20 năm. Ban đề nghị UBND báo cáo thêm về đề xuất này vì sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp.

b. Đề nghị chuyển nội dung tại tiết d, e khoản 4 Điều 2 (qui định ngân sách Thành phố miễn tiền vé sử dụng phương tiện VTHKCC khối lượng lớn cho đối tượng là người có công, người khuyết tật, trẻ em dưới 6 tuổi và hỗ trợ một phần giá vé tháng đối với người sử dụng phương tiện VTHKCC bằng xe buýt, xe buýt nhanh cho một số đối tượng) vào khoản 3 Điều 2 cho logic, vì đây là chính sách nhằm khuyến khích người dân sử dụng phương tiện VTHKCC khối lượng lớn.

2.2. Đối với nội dung khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác

a. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng qui định tại Điều 3: dự thảo Nghị quyết không có khoản 2, chỉ có khoản 1 với 3 tiết a, b, c, trong đó tiết a, b là phạm vi áp dụng và tiết c qui định đối tượng không được hưởng chính sách. Đối với nội dung về khu vực ưu tiên khuyến khích đầu tư qui định tại tiết a khoản 1: Ban cho rằng việc đầu tư xây dựng, khai thác bến, bãi đỗ xe phải theo quy hoạch, đúng mục đích và qui định khuyến khích phải đảm bảo bền vững, lâu dài, giảm dần sự đầu tư của nhà nước. Ban KTNS đồng tình nội dung UBND trình khu vực ưu tiên khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác các bãi đỗ xe ô tô và phương tiện cơ giới khác tại các bãi đỗ xe tập trung, bãi đỗ xe nổi, bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe ngầm và nhà để xe trong khu vực từ đường vành đai III trở vào trung tâm Thành phố trên địa bàn 08 quận. Còn nội dung qui định khu vực ưu tiên khuyến khích đầu tư tại “các khoảng trống, diện tích đất trống, đất chưa sử dụng (mặt kênh, nương đã được bê tông hóa, khoảng trống phía dưới đường trên cao); Các điểm tổ chức trông giữ phương tiện tại các khu đất, khu nhà do các tổ chức, cá nhân đang quản lý sử dụng (tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình hoặc có quyền sử dụng đất hoặc đang được thuê đất)” mà không gắn với qui hoạch là không hợp lý. Trên thực tế hiện nay, Thành phố có nhiều ô đất trống do dự án chậm triển khai, sử dụng trông giữ phương tiện sai mục đích sử dụng đất, vi phạm Luật Đất đai. Nếu qui định như UBND trình thì ngoài việc hợp thức hóa việc sử dụng đất sai mục đích, ngân sách nhà nước còn phải bỏ kinh phí hỗ trợ cho đối tượng này là không phù hợp, dễ tạo kẽ hở trong quản lý đất đai và quản lý qui hoạch. Ban đề nghị loại bỏ nội dung này và đề nghị UBND điều chỉnh tách nội dung còn lại của tiết a và tiết b thành khoản 1 qui định về “Phạm vi áp dụng” và ghép nội dung khoản 1 (cũ) cùng với tiết c thành khoản 2 qui định về “Đối tượng áp dụng”.

b. Về chính sách hỗ trợ qui định tại Điều 4: (1) Đối với nội dung tại Khoản 3, UBND trình “ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% tiền thuế nhập khẩu phải nộp đối với các thiết bị dây chuyền công nghệ nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho dự án xây dựng bãi đỗ xe cao tầng, bãi đỗ xe nổi, bãi đỗ xe ngầm”. Ban đề nghị chỉ hỗ trợ với thiết bị chưa sản xuất được trong nước, nhằm khuyến khích phát triển ngành cơ khí trong nước, hạn chế nhập khẩu. (2) Đối với qui định tại khoản 4 Điều 4 “Ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% tiền thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và 50% tiền thuế trong 9 năm tiếp theo”¹, Ban đề nghị UBND báo cáo thêm nội dung này vì ý kiến của Bộ tài chính cho rằng qui định này không có cơ sở pháp lý để thực hiện². (3) Đối với qui định tại khoản 5 “UBND phê duyệt mức giá trần dịch vụ trông giữ phương tiện, giá dịch vụ bến xe, giá trông giữ xe trong bến phù hợp qui mô từng dự án...”, Ban đề nghị không nên qui định theo qui mô mà nên qui định mức giá trần dịch vụ theo từng khu vực (địa điểm đầu tư) và tính chất dự án (mức độ hiện đại).

2.3. Đối với nội dung áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải

a. UBND trình chưa rõ chủ thể thực hiện, đối tượng áp dụng đối với từng nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5 của Điều 6. Đặc biệt đối với qui định “triển khai lắp đặt các thiết bị dẫn đường trên các phương tiện tham gia giao thông nhằm giám sát người điều khiển và phương tiện tham gia giao thông” không rõ do cơ quan quản lý nhà nước triển khai lắp đặt hay do chủ phương tiện (gồm cả cá nhân và tổ chức) chịu trách nhiệm lắp đặt? Nếu do nhà nước thực hiện thì không khả thi vì đối tượng tham gia giao thông là rất lớn, gồm cả khách vãng lai trên địa bàn Thủ đô và kinh phí để thực hiện nội dung này nếu do cơ quan quản lý nhà nước triển khai cũng chưa được làm rõ. Ban đề nghị UBND báo cáo giải trình nội dung này để HĐND bàn, quyết định.

b. Đề nghị không qui định tiết c khoản 3 Điều 6³ do nội dung này là việc phân công đơn vị thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND. Đối với nội dung tại khoản 4, khoản 5 Điều 6 không phải là nội dung áp dụng công nghệ cao mà chủ yếu là giải pháp tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải⁴, Ban đề nghị điều chỉnh kết cấu Điều 6, tách nội dung tại 2 khoản này thành 1 điều riêng về Giải pháp thực hiện áp dụng công nghệ cao.

¹ Vận dụng mở rộng đối tượng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo khoản 1 Điều 14 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

² Ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 7721/BTC-ĐT ngày 14/6/2013.

³ Sở GTVT là đơn vị quản lý địa chỉ truy cập, tên và mật khẩu truy cập... và xử lý các trường hợp vi phạm.

⁴ Xây dựng kế hoạch tổ chức các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao, kế hoạch tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý, điều hành GTVT; tăng cường hợp tác quốc tế...

2.4. Nội dung khác:

(1) Các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư này có tác động trực tiếp đến chi ngân sách Thành phố, nhưng trong Tờ trình của UBND chưa đánh giá tác động để đảm bảo tính khả thi của chính sách⁵. Ban đề nghị UBND báo cáo làm rõ kinh phí ngân sách Thành phố phải chi để thực hiện từng chính sách và tổng kinh phí ngân sách Thành phố phải chi hàng năm để HĐND bàn, quyết định.

(2) Ngoài những nội dung trên, Ban đề nghị chỉnh sửa thêm một số điểm sau:

a. Trong dự thảo Nghị quyết không có nội dung của Điều 7, đề nghị UBND điều chỉnh số thứ tự của các Điều khoản để đảm bảo tính liên tục. Điều chỉnh các mục thành điều và điều chỉnh các điều, khoản, tiết tương ứng trong từng mục để đảm bảo tính tường minh của Nghị quyết.

b. Đề nghị ghép Điều 8, Điều 9 dự thảo Nghị quyết thành một điều và sửa đổi, bổ sung như sau:

“Giao UBND Thành phố:

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết. Rà soát kỹ các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Thành phố đang áp dụng đối với những lĩnh vực trên để không trùng lặp.

2. Hàng năm, trình HĐND bố trí dự toán ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện chính sách. Đồng thời báo cáo Chính phủ quyết định hỗ trợ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố để triển khai thực hiện dự án quan trọng có qui mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực giao thông theo khoản 3 điều 21 Luật Thủ đô.

3. Trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô”.

c. Tại Điều 10 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung cụm từ “đại biểu HĐND Thành phố” vào trước cụm từ “chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”.

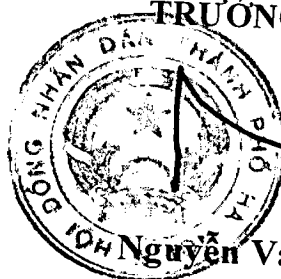
Ban KTNS đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết với những điều chỉnh, bổ sung như Ban nêu ở trên (nếu được HĐND thống nhất) và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND.

Ban Kinh tế và Ngân sách kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP; (để b/c)
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Như trên;
- Đại biểu HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VPUBNDTP;
- Lưu: VT, Ban KTNS.

TM. BAN KINH TẾ VÀ NGÂN SÁCH 
TRƯỞNG BAN




Nguyễn Văn Nam

⁵ Ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 4028/BTP-PLDSKT ngày 24/5/2013.